

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 335**

Xin mời mở kinh ra, khoa hội trang 49, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ ba, chúng ta đọc qua một đoạn ngắn.

**“Kỳ thượng bồi giả, xả gia khí dục nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc.”**

Đến chỗ này là một đoạn, trong đoạn này có ba đoạn nhỏ, trong khoa phán các vị thấy rất rõ ràng, đây là không nói đến nhân quả của tam bồi, chính là trồng nhân gì thì được cái quả đó, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu, thế xuất thế gian pháp đều không rời nguyên lý nguyên tắc của nhân quả, bất luận là thế gian pháp hay Phật pháp đều không rời khỏi nhân quả. Kinh này Thế Tôn giới thiệu khái lược cho chúng ta, chia những người vãng sanh thành ba loại lớn.

Trước tiên là nói thượng bồi, bạn xem nhân của họ là “*xả gia khí dục, nhi tác sa-môn*”. Từ xưa đến nay rất nhiều Đại đức vẫn còn thảo luận, [người] vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thượng bồi vãng sanh chính là thượng tam bồi, phàm phu chúng ta cuối cùng có phần hay không? Cổ Đại đức thời xưa giảng pháp, thời xưa chính là nói trước thời Đại sư Thiện Đạo đời Đường, cổ Đại đức nói vãng sanh ba phẩm thượng là Bồ-tát không phải phàm phu, phàm phu không có phần. Hơn nữa còn nói, [vãng sanh] thượng phẩm là từ sơ địa đến thất địa Bồ-tát, điều này thì cao, còn thượng trung phẩm là từ sơ địa đến tứ địa. Nói cách khác, trung phẩm trung sanh trở xuống mới là phần vãng sanh của phàm phu, các vị Đại đức trước thời Tùy Đường đã nói như vậy. Nếu theo cách nói này thì những lời nói như “đại nguyện vô thượng của A Di Đà Phật ở Tây Phương Tịnh Độ là vi diệu vô cùng; pháp môn trì danh này là đạo dễ hành; vãng sanh thù thắng chẳng gì bằng” đều là giả, không phải là thật. Phàm phu chúng ta chỉ có thể vãng sanh ba phẩm hạ?! Sự việc này được tranh luận rất lâu, đã mấy trăm năm rồi vẫn còn tranh luận, mãi đến khi Đại sư Thiện Đạo xuất hiện.

Có truyền thuyết đáng tin cậy rằng Đại sư Thiện Đạo là hóa thân, là A Di Đà Phật tái lai, lời của Đại sư Thiện Đạo chính là lời của A Di Đà Phật nói, chúng ta không nên hoài nghi. Đến việc nói Đại sư Thiện Đạo là hóa thân, là A Di Đà Phật

tái lai, người Nhật cũng có cái truyền thuyết này. Lúc tôi đi thăm Nhật Bản, người Nhật cũng nói với tôi giống như vậy, họ khẳng định rằng Đại sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật, Đại sư Trí Giả là Thích-ca Mâu-ni Phật, người Nhật Bản đối với hai vị này vô cùng tôn kính. Ở Trung Quốc đối với Đại sư Thiện Đạo hình như [mọi người] chưa biết rõ, ở Nhật Bản đi đến đâu cũng đều có tượng của Đại sư Thiện Đạo, tượng khắc bằng đá, được thờ trong tổ đường của các ngôi chùa. Cho nên chúng tôi đi đến các tổ đình ở Nhật Bản, nhìn thấy tượng của những vị Tổ sư Đại đức, chúng tôi không thể không hồ thẹn, người Trung Quốc không bằng người Nhật Bản, người Nhật Bản rất tôn kính các vị Tổ sư. Rất nhiều ngôi tự viện được đặt tên là Thiện Đạo, gọi là chùa Thiện Đạo, cho nên bạn vừa nhìn thấy ngôi chùa có tên là Thiện Đạo thì nhất định là chùa tu Tịnh Độ. Đại sư Thiện Đạo là vị tổ thứ hai của Tịnh Độ tông chúng ta, sơ tổ là Ngài Huệ Viễn, nhị tổ chính là Đại sư Thiện Đạo. Đại sư Trí Giả là sơ tổ của tông Thiên Thai, tông Thiên Thai cũng truyền đến Nhật Bản, tông Thiên Thai ở Nhật Bản cũng rất hưng thịnh. Chúng tôi nhìn thấy hình vẽ cũng như tượng của các vị Tổ sư ở Nhật Bản là nhiều nhất. Đại sư Thiện Đạo dẫn chứng từ kinh điển, phủ định cách nói của cổ nhân, bạn xem Tứ Thiếp Sớ, cũng chính là Kinh Quán Vô Lượng Thọ Sớ Sao, là của Đại sư Thiện Đạo, ở đây có nói đến, Ngài nói: “*Khán thử quán kinh định thiện*”. Tức là Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói cùng với ý nghĩa của kinh văn về tam bối thượng hạ, sau khi Phật nhập diệt rồi, “*ngũ trước phạm phu, dẫn dĩ ngộ duyên hữu dị, trí lệnh cứu phẩm sai biệt*” (phạm phu ngũ trước do bởi gặp duyên không như nhau mà khiến có chín phẩm). Lời nói này rất là hay, chúng ta xác thực là phạm phu ngũ trước ác thế, chính là chỉ chúng ta hiện nay. Chúng ta hiện nay tu pháp môn này, tương lai vãng sanh phẩm vị cao thấp, thực tại mà nói là do bạn gặp duyên không giống nhau, bạn gặp được duyên thù thắng thì có thể bạn vãng sanh thượng tam phẩm, gặp phải duyên không tốt thì có thể vãng sanh hạ phẩm, lời này nói như thế nào? Đại sư Thiện Đạo nói, người sanh ba phẩm thượng là gặp đại phạm phu, người sanh ba phẩm trung là gặp tiểu phạm phu, người sanh ba phẩm hạ là gặp ác phạm phu. Kinh văn ở phần sau còn nói: “*Dĩ ác nghiệp cố, lâm chung tịch thiện, thừa Phật nguyện lực, nãi đắc vãng sanh, đáo bỉ hoa khai, phương thị phát tâm, hà đắc ngôn thị thi học Đại Thừa nhân dã, nhược tác thử kiến, tự thất ngộ tha, vi hại tư thậm*”. Những câu này nói rất hay, bởi vì ngày xưa những vị Đại đức nói rằng hạ bối là bạn vừa mới bắt đầu học Đại thừa, là những người phạm phu như vậy; trung bối, thượng bối đều là Bồ-tát. Đại sư Thiện Đạo nói kiểu kiến giải này làm làm lạc chính mình, cũng làm cho người khác làm lạc, lời nói này rất hay, nhưng chúng tôi vẫn muốn nói thêm mấy câu, nếu không thì rất khó hiểu.

Nói tóm tắt lại là ý nghĩa của đoạn này, sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện nhập Niết-bàn, chính là Phật không còn ở thế gian này nữa, chúng sanh ở thế gian này khổ, không có người để nương tựa, thứ duy nhất có thể nương tựa ở trong đời này đó là nương theo pháp môn này thì đáng để nương tựa chắc chắn thành tựu. Lời này cũng là do Đại sư Thiện Đạo nói: “*Vạn người tu vạn người đi*”.

Đại sư vẫn còn một câu danh ngôn, chúng tôi cho khắc câu nói này lên đá, Ngài nói: “*Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*” (chư Phật sở dĩ xuất hiện ở đời chỉ để nói bốn nguyện rộng sâu như biển của đức Di Đà), câu nói này thật tuyệt vời. Chư Phật là ba đời chư Phật ứng hóa trong chín pháp giới, chính là xuất hiện tại thế gian ứng hóa trong chín pháp giới. Vì sao vậy? Chỉ để nói pháp môn vãng sanh Tịnh Độ. Nói cách khác, tất cả chư Phật thị hiện ở thế gian này, thế gian này là nói chín pháp giới, [các Ngài] chỉ có một nguyện vọng, là mong muốn tất cả chúng sanh niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, một đời viên thành Phật đạo. Đây là bốn nguyện của tất cả chư Phật. Cho nên tứ độ tam bối cửu phẩm thì phẩm phu đều có phần, những lời này không phải là nói cho Thánh nhân, không phải nói cho Bồ-tát, chính là nói cho phẩm phu chúng ta. Vì vậy Ngài đã nói, “*ba bậc chín phẩm đều ở tại nơi duyên khác nhau*”, lời nói này là thật. Bạn gặp là duyên gì?

Đương nhiên ở trong Phật pháp nói là tứ duyên sanh pháp, tứ duyên sanh pháp thì có ba điều mà bản thân bạn đã có sẵn. “*Thân nhân duyên*” là trong đời quá khứ bạn đã kết duyên với pháp môn Tịnh Độ. Chư vị đồng tu chúng ta đang ngồi nơi đây, điều này chúng ta đều có, nếu trong quá khứ các bạn không kết duyên với A Di Đà Phật thì các bạn sẽ không đi đến nơi này, bạn đã đến nơi này nghe giảng kinh rất là hoan hỷ, chứng tỏ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ bạn đã tu Tịnh Độ. Tại sao tu Tịnh Độ mà chưa vãng sanh? Là do có duyên khác nhau, đó là do sự khác biệt của duyên, bạn chưa có đủ duyên, chính là nói phải có rất nhiều điều kiện, bạn chỉ có điều kiện này nhưng lại thiếu những điều kiện khác, đây gọi là có thiện căn. Ở trong kinh nói là thiện căn, thiện căn sâu dày, đây là duyên thứ nhất. Thứ hai là “*Sở duyên duyên*”, đây là vấn đề lớn, tuy là trong đời quá khứ bạn có trồng thiện căn Tịnh Độ, nhưng trong đời này bạn lại không muốn tu pháp môn này, vậy là sở duyên duyên của bạn không có. Trong cuộc đời này, bạn ham thích hưởng thụ danh văn dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, mà lơ là sự việc học Phật, vậy là bạn đã thiếu cái duyên này. Thứ ba gọi là “*Vô gián duyên*”, vô gián duyên là cái duyên này không thể gián đoạn, chúng ta thường xuyên gián đoạn, đây là nguyên nhân tại sao nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ không thể

thành tựu, điều này rất quan trọng. Đại sư ở chỗ này nói với chúng ta gặp duyên là gặp duyên gì vậy? Không phải là ba cái duyên này, mà là loại thứ tư “*Tăng thượng duyên*”. Tăng thượng duyên là ngoại duyên, chúng ta ngày nay gặp được pháp môn này cũng là duyên. Có rất nhiều người trong đời này, học Phật mà không gặp được pháp môn Tịnh Độ, họ tu các pháp môn khác.

Buổi trưa hôm nay, hội trưởng Lăng Tư ở Hồng Kông gọi điện nói với tôi, đại khái là ở Thanh Hải, ở bên Tây Tạng có Phật Học Viện Ngũ Minh, có một vị Lạt-ma rất nổi tiếng ở Trung Quốc, có rất nhiều người đến quy y, xung quanh ông có hơn năm ngàn đệ tử theo ông học Mật tông. Nghe nói ông đã vãng sanh hai hôm nay rồi, là niệm Phật vãng sanh, cách làm này của ông chính là độ cho rất nhiều người niệm Phật. Bạn xem cả một đời là Lạt-ma nhưng cuối cùng là niệm A Di Đà Phật vãng sanh, cho nên có rất nhiều người từ trước đã niệm Phật, sau này theo ông ấy học Mật, hiện tại thấy ông ấy hồi đầu như vậy, họ quay đầu lại niệm A Di Đà Phật. Đây không phải là người thông thường, là Bồ-tát đến thị hiện, cho chúng ta tăng thượng duyên. Cho nên chúng ta gặp được pháp môn Tịnh Độ, cái duyên này rất là thù thắng. Gặp được pháp môn Tịnh Độ, bạn chưa chắc gặp được bộ kinh Vô Lượng Thọ này, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này ở trong pháp môn Tịnh Độ là pháp bảo vô thượng. Bạn gặp được pháp môn Tịnh Độ rồi, lại gặp bộ kinh này, mỗi ngày đều tụng mà không hiểu thì cũng là uổng công. Nếu bạn gặp được thiện tri thức giảng giải tường tận cho bạn, đối với bộ kinh này bạn tụng đến thuộc lòng, ý nghĩa trong bộ kinh này bạn đã hiểu rõ đều có thể thông đạt, cái duyên này thật là thù thắng. Bạn ở nơi này kiến lập tín tâm, kiến lập nguyện tâm, khơi lại thiện căn của nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ của bạn, cùng với cái duyên này kết hợp lại thì trong đời này bạn chắc chắn sẽ vãng sanh. Cho nên cái duyên này quan trọng vô cùng, Phật pháp vô cùng xem trọng cái duyên này. Bạn xem Phật không nói nhân sanh mà nói duyên sanh, điều này ở trong Phật giáo Đại Tiểu Thừa thường nói “*tất cả pháp do duyên mà sanh*”, họ không nói đến nhân, nhân là quá khứ đã tạo không có cách nào không chế, duyên là ở trong đời này bản thân mình có thể không chế, không thể không biết điều này.

Khi chúng tôi vừa mới học Phật, cái duyên thù thắng là gặp được lão sư tốt, những điều lão sư dạy cho chúng tôi, chúng tôi ghi nhớ mãi trong tâm, y giáo phụng hành, lão sư không bao giờ đối gạt chúng tôi, vì vậy chúng tôi có thể đạt được thành tựu. Nếu thân cận một vị thiện tri thức, vị lão sư tốt, đối với họ bạn còn nửa tin nửa ngờ; đối với lời dạy bảo của họ bạn hoàn toàn không thể chấp nhận, vậy thì sự thành tựu của bạn sẽ có sự sai biệt. Nếu hoàn toàn không thể tiếp

nhận thì bạn cùng với vị lão sư này chẳng có chút thành tựu nào đáng nói. Cho nên Phật pháp là sư đạo, nếu chúng ta không tôn sư trọng đạo, cho dù bạn cần cù tu học như thế nào thì bạn cũng không thể thành tựu. Đạo lý ở trong đó rất sâu rất rộng. Trong kinh văn chúng ta sẽ học đến ba phẩm này.

Đại sư Thiện Đạo nói người vãng sanh ba phẩm hạ là ác phàm phu. Ác phàm phu là gì? Là tạo tác ác nghiệp, vậy chúng ta nghĩ xem, chúng ta hiện nay tạo ác nghiệp rất nhiều, chúng ta phải thừa nhận không thể không thừa nhận. Tuy là tạo ác nghiệp, nhưng sau khi học Phật, có thể sửa đổi lỗi lầm, có thể đoạn ác tu thiện, điều này thật là đáng quý. Nhưng đây không phải là ý của Đại sư Thiện Đạo, ý của Đại sư Thiện Đạo là một đời làm ác đến lúc lâm chung mới hối hận, đây là ba phẩm hạ. Giống như tuổi tác của chúng ta vẫn còn, ít ra cũng sống thêm được mấy chục năm nữa, vậy chúng ta có được mấy chục năm công phu, công phu 3-5 năm, 8-10 năm, chúng ta chắc chắn là bản thân mình có thể nâng cao đến trung phẩm, thượng phẩm. Ba phẩm hạ này đại khái là những người bị bệnh rất nặng, sắp ra đi, trước lúc ra đi mấy hôm thì nghe được Phật pháp, thời gian của họ rất ngắn, đây là ba phẩm hạ. Cho nên Ngài nói chín phẩm vãng sanh đều do duyên không đồng. Cho dù một đời tạo tác ác nghiệp, khi lâm chung gặp được thiện tri thức khai thị cho họ, họ thật sự sám hối, thật sự hối lỗi, nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh thì A Di Đà Phật hoàn toàn không bỏ rơi họ. Phật đại từ đại bi, chỉ cần bạn thật sự chịu hồi đầu thì Ngài vẫn đến tiếp dẫn bạn, sự việc là như vậy. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc họ mới phát tâm, đây gọi là ba phẩm hạ. Trong chú giải của Đại sư Thiện Đạo có trích dẫn rất nhiều kinh luận, chứng minh lời nói của Ngài đều có căn cứ, không phải là tự mình suy đoán. Cho nên Ngài nói với chúng ta lời kết luận: **ba bậc chín phẩm ở thế giới Cực Lạc đều là phẩm vị vãng sanh của phàm phu trong ngũ trược ác thế.** Đây là sự an ủi rất lớn cho chúng ta, điều này là thật chứ không phải giả. Nhưng chúng ta ở thế gian này do gặp duyên không đồng, bạn gặp được Phật pháp, gặp được pháp Đại Thừa, Tiểu thừa khác nhau, mỗi người căn tánh lợi độn là do trong đời quá khứ túc căn tu học không như nhau. Nếu chúng ta là phàm phu đại căn đại khí, khi tiếp nhận pháp môn này thì có thể tin có thể giải, lại còn y theo mà tu hành. Trong kinh này nói, dạng người đại căn tánh viên đốn, ở thế gian này tu hành một ngày thì công đức vượt trội hơn người thông thường tu hành rất nhiều năm, cho nên công đức một đời viên mãn, xác thực là có thể đạt được quả vị thượng phẩm thượng sanh. Đây là chúng ta chưa đọc đoạn kinh văn phía trước. Đại sư Thiện Đạo có lời khai

thị như vậy, giúp cho chúng ta có niềm tin vững chắc, pháp môn này mọi người chúng ta cả thầy đều có phần.

Hiện nay theo kinh này mà nói, xác thực ba bậc vãng sanh này là vì phàm phu chúng ta mà nói, Thánh nhân như Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ-tát chỉ là nói bổ sung thêm. Trong kinh nói “*nhất định sẽ thành Chánh Giác*”, chính là phẩm thứ bảy trong 48 phẩm của kinh này đã nói: “*Lệnh bỉ chư quân sanh, trường dạ vô ưu não, xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ-đề quả. Ngã nhược thành Chánh Giác, lập danh Vô Lượng Thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung, như Phật kim sắc thân, diêu tượng tất viên mãn*” (Khiết tất cả chúng sanh đêm dài không ưu não, phác sanh các căn lành, thành tựu quả Bồ-đề. Con nếu thành Chánh Giác, Lấy tên Vô Lượng Thọ. Chúng sanh nghe danh này, Đều sanh về nước con, Thân kim sắc như Phật, tượng tốt thấy viên mãn). Những câu kệ này, 4 câu phía trước nói rõ nguồn gốc của đại nguyện Di Đà, khiến cho rộng khắp chúng sanh viên thành Phật đạo. Vậy chúng ta muốn hỏi, tất cả chúng sanh có thể thành Phật không? Chúng ta học Phật cũng đã nhiều năm rồi, đã tụng không ít kinh luận, chúng ta tin tưởng những lời dạy của Phật. Tại sao vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Viên Giác đều nói: “*Tất cả chúng sanh vốn thành Phật*”, điều này là thật chứ không giả một chút nào. Tại vì sao bạn lại trở thành như thế này? Bản tánh của bạn là Phật, hiện tại bạn đã quên mất bản tánh rồi, hiện giờ phiền não tập khí của bạn đang làm chủ, tập tánh làm chủ. Bạn có thể buông bỏ được phiền não tập khí thì bạn liền thành Phật. Nếu bạn hiểu được đạo lý này, thông suốt chân tướng sự thật này thì bạn là người thượng thượng căn, bạn niệm Phật, tương lai vãng sanh là thượng phẩm thượng sanh, đây chính là gặp duyên không đồng. Có người cả đời học Phật không gặp được kinh điển như thế này, không nghe được người nói pháp này, cho nên bản thân họ không biết được. Duyên quá phức tạp, thực tại mà nói cũng không dễ gì gặp được, cho nên đã gặp được thì phải trân quý.

Việc nghe kinh vô cùng quan trọng, Bồ-tát cũng không thể không nghe kinh, các vị đồng tu tại gia cũng như vậy. Nếu đã thọ giới Bồ-tát rồi, trong giới Bồ-tát có quy định rõ ràng, trong vòng 40 dặm có Pháp sư giảng kinh, nếu bạn không đi nghe kinh thì đã phạm giới rồi. “Bộ kinh này ta thuộc rồi, ta cũng biết giảng nữa, nghe họ giảng để làm gì chứ?” Vẫn là phải đi nghe, không nghe thì phạm giới. Bạn đã thuộc, lại biết giảng thì tại sao phải đi nghe? Đi để ảnh hưởng đại chúng, đại chúng trong đạo tràng giảng kinh đông thì đạo tràng trang nghiêm, bạn đến để trang nghiêm đạo tràng. Hơn nữa là để cho người sơ học thấy, vị Pháp sư nào

đó giảng kinh, giảng hay như vậy, họ đều đến nghe, đại khái là vị Pháp sư này giảng được lắm, đối với vị Pháp sư này bạn sinh khởi tín tâm, bạn đến là để gây sự ảnh hưởng cho đại chúng. Việc gây sự ảnh hưởng cho đại chúng này cũng tăng thêm tín tâm cho người nghe, công đức rất lớn.

Chúng tôi năm xưa khi mới học giảng kinh, thật ra giảng chưa được hay, nhưng lão sư của chúng tôi đến nghe, vị lão sư này không phải là lão cư sĩ Lý Bình Nam, là lão sư Châu Bang Đạo. Thời kỳ kháng chiến khi tôi đang học trung học, ông là thầy hiệu trưởng của tôi, tôi ở Đài Bắc giảng kinh, lúc đó ông sống ở Đài Bắc, mỗi lần giảng ông đều đến, ông ngồi ngay trước mặt, không những nghe giảng mà ông còn ghi chép vào tập cho mọi người xem. Việc này những Đại đức cư sĩ, nhà học Phật, rất nhiều học giả, lão cư sĩ, lão Pháp sư, giống như Pháp sư Nam Ninh, lão Pháp sư Nam Đình, Pháp sư Quảng Khâm cũng đã nghe tôi giảng kinh, những lão Pháp sư này nghe rất hứng thú. Các vị ấy nghe giảng kinh ngồi trước sau thành một hàng, tôi lên giảng tòa thì các Ngài mới vào, tôi vừa giảng xong thì các Ngài liền ra về. Tại sao vậy? Các vị nghĩ xem, chúng tôi là hậu học, các vị lão Pháp sư khi mới đến chúng tôi nhất định phải lễ lạy các Ngài, các Ngài không để cho tôi lễ lạy, cho nên các Ngài đến trễ về sớm, rất tuyệt vời! Đối với những người mới bắt đầu học các Ngài đều rất yêu mến. Cư sĩ chúng ta không cần phải lễ lạy, có thể đến sớm một chút để có thể học tập cùng với chúng tôi, đây cũng là duyên.

Hơn nữa lão sư thường dạy bảo chúng tôi, học Phật đặc biệt là học giảng kinh, giảng kinh thì phải kết pháp duyên, không kết pháp duyên thì tương lai bạn thành Phật, bạn giảng kinh sẽ có rất ít thính chúng, không ai đến nghe bạn giảng. Cho nên năm xưa lão sư đã dạy cho những người học giảng kinh như chúng tôi, khi đi đến các đạo tràng khác, đều có quy định là lên chánh điện phải lễ Phật 3 lễ. Ba lễ này của chúng tôi không giống với 3 lễ thông thường của các bạn, lễ thứ nhất là cầu nguyện kết duyên với đạo tràng, trong tương lai tôi có duyên có thể đến giảng kinh với đạo tràng; lễ thứ hai là cầu nguyện kết duyên với thường trụ, tức là kết duyên với trụ trì, chấp sự, người quản lý ở trong tự viện; lễ thứ ba là kết duyên với hết thầy tín đồ của đạo tràng. Ba lạy này được lễ lạy rất là thành kính, tương lai bạn đến đạo tràng này để giảng kinh, pháp duyên sẽ rất thù thắng, đây là lời của lão sư dạy. Cho nên những Pháp sư giảng kinh như chúng tôi đi đến bất kỳ nơi nào, đạo tràng của người xuất gia hay tại gia, sự lễ lạy của chúng tôi đều là cầu cho những điều nguyện này. Pháp sư giảng kinh, trừ khi là bất đắc dĩ hoặc là sự việc rất quan trọng hay là bị bệnh, nếu không thì nhất định phải đi nghe giảng

kinh, nghe giảng kinh là kết pháp duyên với đạo tràng, với Pháp sư giảng kinh, với đại chúng nghe giảng kinh, đều là gặp duyên không đồng. Nếu bạn không thích nghe người khác giảng kinh thì ai thích nghe bạn giảng kinh? Nhân quả là như vậy, các vị đều biết pháp duyên của tôi vô cùng thù thắng, thù thắng ở chỗ nào? Đều là do lão sư dạy, thích kết pháp duyên với chúng sanh, bất kỳ người nào giảng kinh, chỉ cần tôi có thời gian trống là nhất định sẽ đi nghe, tôi không bỏ buổi giảng nào. Tại sao vậy? Pháp duyên sẽ thù thắng. Cho nên lần này ở đây giảng kinh cho các vị đồng tu, bất luận là tại gia hay xuất gia, bạn phải biết cái đạo lý này, đây là nghiệp nhân quả báo không phải là đời sau, kiếp sau nhiều đời nhiều kiếp mà trong đời này bạn gặp được. Đây là lời của người xưa nói, tổ tổ tương truyền, chắc chắn không sai, chúng tôi tin tưởng nên bản thân y giáo phụng hành, quả báo hiển nhiên hiện tiền.

Chúng ta vừa đọc 4 câu kệ, trong đó câu đầu tiên là chính A Di Đà Phật tự phát nguyện, “*ngã nhược thành Chánh Giác*” (nếu con thành Chánh Giác). Ngài hiện giờ đã thành Phật rồi, đã thành Phật ở Thế Giới Cực Lạc rồi, Phật hiệu của Ngài là Vô Lượng Thọ, A Di Đà tức là Vô Lượng Thọ. “*Chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung*” (chúng sanh nghe danh hiệu này đều đến cõi nước con), nghe danh hiệu này, danh hiệu này nghĩa là gì? Điều này không thể không biết, cổ Đại đức thường nói, “*công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn*”, chúng ta cũng đã nghe quen tai, nhưng câu nói này đã bao nhiêu năm vẫn còn nghi vấn. Công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, tại sao lại không thể nghĩ bàn? Cuối cùng là không thể nghĩ bàn như thế nào? Nghi hoặc đều là nằm ở chỗ này, mãi cho đến khi đọc được Kinh Vô Lượng Thọ, tôi mới hiểu được điều này. Hơn nữa là nhờ lão cư sĩ Mai Quang Hy, ở phía trước của quyển kinh này có viết lời tựa rất dài, chúng tôi tỉ mỉ đọc phần lời tựa này mới hoảng nhiên đại ngộ. Ông nói với chúng tôi vào thời Tùy Đường, chính là thời hoàng kim của Phật giáo Trung Quốc, Phật giáo Trung Quốc có 10 tông phái đều được thành lập vào thời đó. Vào cuối đời Tùy, đầu nhà Đường, Tổ sư Đại đức xuất hiện rất nhiều, nhân tài trong Phật giáo có rất nhiều, thật sự đều là nhân tài kiệt xuất, trong đó có rất nhiều Phật Bò-tát tái lai, những vị này là thị hiện, duyên rất thù thắng. Những vị Đại đức này thường thảo luận với nhau, năm xưa Thế Tôn còn tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, Ngài giảng kinh nhiều như vậy, bộ kinh nào là quan trọng nhất, bộ kinh nào là viên mãn nhất? Là thảo luận những vấn đề này, sau đó các vị Tổ sư Đại đức công nhận, đều đề cử bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, cho nên mới gọi là pháp luân căn bản của Phật giáo, dùng lời hiện nay

để nói chính là khái luận Phật giáo. Kinh Hoa Nghiêm là Phật giáo khái luận, khái luận của kinh điển, bộ kinh này nói vô cùng viên mãn. Tất cả những bộ kinh khác đều là nói rõ một phần nào đó trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên Kinh Hoa Nghiêm mới là kinh hoàn chỉnh nhất, viên mãn nhất. Sự viên mãn rốt ráo của Kinh Hoa Nghiêm là nương theo điều gì? Cuối cùng là nương theo mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc. Các bạn nghĩ xem cái đạo vị này, nếu không có mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc thì Kinh Hoa Nghiêm sẽ không viên mãn. Nói cách khác, Kinh Hoa Nghiêm chỉ độ cho người thượng thượng căn, người trung hạ căn không có phần. Phần cuối có dẫn về Cực Lạc, hạ hạ căn đều thành Phật, đây mới thật sự là cứu cánh viên mãn. Nói dẫn về Cực Lạc thì Kinh Vô Lượng Thọ chính là Cực Lạc, cũng là nói Kinh Vô Lượng Thọ chính là tổng kết của Kinh Hoa Nghiêm, là xu hướng mục tiêu cuối cùng của Kinh Hoa Nghiêm. Địa vị của Kinh Vô Lượng Thọ rất cao, so với Kinh Hoa Nghiêm vẫn còn cao. Kinh Hoa Nghiêm quy về kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ thì quy về đâu? Kinh Vô Lượng Thọ quy về 48 lời nguyện, bạn xem 48 phẩm, quan trọng nhất là phẩm thứ sáu, phẩm thứ sáu là 48 lời nguyện, 48 lời nguyện có 48 điều, điều nào là quan trọng nhất? Cổ Đại đức nói là nguyện thứ 18, một niệm đến mười niệm nhất định được sanh, đây chính là nói công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Cho nên công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn là từ đây mà có, bạn không thể không biết. Do vậy mới biết, 48 lời nguyện chính là giải thích danh hiệu, bộ đại kinh này chính là giải thích 48 lời nguyện. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ, còn bộ Đại Tạng Kinh là chú giải của Kinh Hoa Nghiêm. Các bạn cứ như vậy mà quan sát mà tư duy thì bạn mới hiểu được câu A Di Đà Phật này bao gồm hết thầy Phật pháp ở trong đó, không bỏ sót điều nào, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Vì vậy “*Chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung*”, câu nói này là sự thật không phải giả. Chúng sanh ở đây là chúng sanh trong 9 pháp giới, không thiếu sót một ai, cho nên công đức của danh hiệu thực sự là không thể nghĩ bàn. Trong danh hiệu đã hàm chứa nghĩa lý sâu rộng vô cùng.

Hai câu cuối nói về sự thành tựu của việc vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc của bạn, sự thành tựu này là bình đẳng. Tuy là có 4 cõi, 3 bậc, 9 phẩm, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không ngoại lệ, “*nư Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn*” (được thân kim sắc như Phật, diệu tướng đều viên mãn). Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân tướng của bạn sẽ giống như A Di Đà Phật, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không khác. Bởi vì trong kinh hoàn toàn

không nói trừ trung phẩm và hạ phẩm ra, trong kinh không có nói như vậy, không có cách nói như vậy, cho nên ba bậc chín phẩm cả thấy đều giống nhau, điều này không thể nghĩ bàn. Điều này mới thật sự nói rõ sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc công đức trang nghiêm không gì bằng, mỗi câu đều là nói thật, chúng ta không thể không biết.

Học Phật thì trước tiên phải biết rõ, thế giới Ta Bà của chúng ta ngày nay, chúng ta ở thế gian này [phải] là đại tâm phàm phu, được Phật gia trì thì vãng sanh thượng phẩm, điều này thì chúng tôi có thể tin tưởng. Vì vậy vấn đề hiện nay chính là “đại tâm”, điều này rất quan trọng. Bạn không phải là đại tâm thì có thể vãng sanh nhưng không phải là thượng phẩm, thượng phẩm thì phải có đại tâm. Như trong Kinh Hoa Nghiêm, bạn xem đương cơ của Kinh Hoa Nghiêm, Đại sư Thanh Lương nói về 10 loại cơ, chia thành 10 loại căn tánh. Người đương cơ thật sự là 41 vị Pháp thân Đại sĩ, đó là Pháp thân Đại sĩ thật chứ không phải là người thông thường, đều là Bồ-tát đã minh tâm kiến tánh. Chúng ta nói Pháp thân Bồ-tát là người đương cơ ở trong Kinh Hoa Nghiêm, nhưng trong đó có một điều gọi là đại tâm phàm phu, phàm phu chúng ta nếu có tâm lượng lớn cũng được, cũng là người đương cơ trong Kinh Hoa Nghiêm.

Cái tâm lượng này lớn, lớn đến mức độ nào? Như thế nào mới gọi là tâm lượng lớn? Trong kinh Phật có hai câu nói: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, bạn không có tâm lượng lớn như vậy thì không được, không có tâm lượng lớn như vậy thì không thể học Hoa Nghiêm. Cho dù bạn học như thế nào cũng không thể vào được cảnh giới Hoa Nghiêm, không có cái tâm lượng lớn này, bạn tu Tịnh Độ cũng không thể vãng sanh thượng phẩm, vãng sanh thượng phẩm phải là đại tâm phàm phu. Cái đại tâm này cũng là duyên, chúng ta phải mở rộng tâm lượng. Chúng ta không học Phật, tâm lượng nhỏ bé, đều là tự tư tự lợi, có việc gì thì trước tiên cũng đều nghĩ đến bản thân mình. Sau khi học Phật mới hiểu được, chúng ta nghĩ đến bản thân mình là sai lầm, phải nghĩ đến người khác. Điều trước tiên là phải nghĩ đến người khác, nghĩ đến cha mẹ anh em, người thân quyến thuộc của chính mình, cái này thì tâm lượng có lớn một chút. Lớn hơn nữa là nghĩ đến bạn đồng tu của chúng ta, nghĩ đến bà con hàng xóm của chúng ta, nghĩ đến nơi chúng ta cư trú, nghĩ đến địa phương này, như vậy vẫn chưa đủ lớn, phải lớn hơn nữa, bạn có thể nghĩ đến một tỉnh, nghĩ đến một thành phố, mở rộng hơn nữa thì bạn nghĩ đến quốc gia của chúng ta, rộng lớn hơn nữa thì bạn nghĩ đến quả địa cầu này. Cho nên hiện nay chúng ta thường xuyên qua lại với những quốc gia, những chủng tộc, những tôn giáo khác nhau. Chúng tôi không nói quốc gia, không

nói khu vực, chúng tôi xin nói với quý vị, chúng ta đều là người trên địa cầu này, bạn chưa rời khỏi quả địa cầu này thì chúng ta đều là người trên quả địa cầu, cho nên khởi tâm động niệm, chúng ta phải nghĩ đến phúc lợi của tất cả chúng sanh trên toàn quả địa cầu. Cái tâm lượng này rất lớn, có thể vãng sanh thượng phẩm hay không? Không thể, vì một quả địa cầu thì quá nhỏ bé, nhưng bạn đã nghĩ đến quả địa cầu này, trung phẩm thượng sanh thì có thể được. Vì vậy người học Phật chân thật thì thường xuyên nghĩ đến chúng sanh trong chín pháp giới. Câu nói này bao gồm thiên địa quỷ thần, chúng ta đều phải nghĩ đến.

A Di Đà Phật!

*Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ*